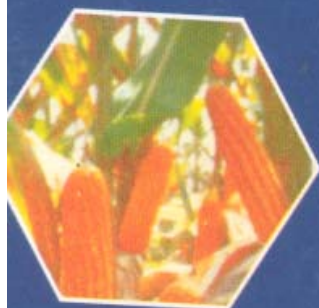




TỦ SÁCH BẠN NGHE ĐÀI

ĐÀI TNND
P. HỒ CHÍ MINH



Chuyên đề
**KHUYẾN
NÔNG**



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

Tủ sách
BẠN NGHE ĐÀI

Hợp tác giữa
Chi nhánh NXB Nông nghiệp, Cty NOVARTIS và
Chương trình nông thôn ĐTNND TP.HCM

Chuyên đề:

KHUYẾN NÔNG

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
TP. Hồ Chí Minh - 2000

NỘI DUNG

Trang

<i>Khoa học Nông nghiệp</i>	3
- Quy trình kỹ thuật trồng giống bắp lai ngắn ngày V98-2	3
- Các nguyên tắc chung về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật cho cây lúa	8
- Dịch hại quan trọng và biện pháp sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên ruộng lúa	12
- Bệnh khô vằn trên lúa và biện pháp phòng trừ	16
- Biện pháp dùng thuốc trừ cỏ cho một số cây trồng cạn	19
<i>Hỏi - Đáp</i>	22
<i>Kinh nghiệm nhà nông</i>	31
Trồng lúa sạ khô	31
Kinh nghiệm trồng lúa Tài Nguyên	33
<i>Giới thiệu sản phẩm</i>	34
Quy trình sử dụng thuốc BVTV cho cây lúa thâm canh	

QUY TRÌNH KỸ THUẬT TRỒNG GIỐNG BẮP LAI NGẮN NGÀY V98-2

G giống bắp lai V98-2 là giống lai đơn ngắn ngày có thời gian sinh trưởng từ 85 - 90 ngày, có nghĩa là từ khi gieo đến khi thu hoạch là 85 - 90 ngày. Chiều cao cây từ 2,0 - 2,4 m; năng suất có thể đạt được 8 - 9 tấn hạt khô/ 1 ha, thích hợp với khí hậu miền Nam Việt Nam. Giống này có thể trồng vào 2 vụ mùa mưa hoặc mùa Đông Xuân. Đây là giống bắp có hạt màu cam đẹp, hạt dạng bán răng ngựa hoặc dạng đá, đầu vỏ bị kín được trồng làm thức ăn gia súc...

Ưu điểm nổi bật nhất của giống V98-2 là ngắn ngày hơn 2 giống LVN 10 và DK 888 hiện đang thịnh hành nhất trong sản xuất. Vì là giống ngắn ngày nên nó rất thích hợp với cơ cấu 2 vụ trong mùa mưa ở miền Đông Nam bộ và cao nguyên như các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bà Rịa-Vũng Tàu, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Buôn Ma Thuột. Ở vụ 1, thời gian gieo trồng từ tháng 3 - tháng 5 dương lịch, giống này được thu sớm hơn các giống dài ngày từ 7 - 10 ngày, do đó giá bán sẽ cao hơn từ 10 - 30%. Sau khi thu hoạch lại có thời gian để chuẩn bị đất gieo tiếp thêm một vụ nữa trong mùa mưa ở vụ 2 (vụ gieo trồng tiếp), giống ngắn ngày có lợi thế tránh được hạn cuối vụ do đó năng suất có khả năng vượt hơn hẳn những giống dài ngày. Đặc điểm khí hậu các vùng trồng bắp ở miền Nam là

mùa mưa kéo dài 6 tháng, tuy nhiên ở cuối vụ 2, liên tiếp xảy ra những đợt hạn cuối vụ do vậy, nếu trồng những giống dài ngày sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến năng suất.

Để trồng giống bắp lai ngắn ngày V98-2 đạt được năng suất cao, bà con cần áp dụng quy trình kỹ thuật trồng sau :

1. Làm đất : Bắp là cây trồng cạn, do đó yêu cầu đất trồng phải thoát nước không được ngập úng. Trước khi gieo hạt, đất phải được cày bừa cho tơi, xốp, sạch cỏ dại. Hạt gieo theo hàng hoặc cuốc hốc sâu độ 4 cm. Để các giống ngắn ngày đạt được năng suất cao, việc bón lót hoặc bón phân sớm cho cây bắp phải được thực hiện. Bà con nông dân thường có thói quen không bón lót cho bắp, điều này ảnh hưởng rất nhiều đến năng suất của bắp (năng suất có thể giảm từ 10 - 20%), và đến thời gian sinh trưởng của cây (thời gian sinh trưởng có thể kéo dài thêm 5 ngày). Tuy nhiên, ở một số vùng nông dân ta có thói quen trồng đón mưa trong trường hợp này nhất thiết phải bón sớm cho cây (từ 5 - 7 ngày) sau gieo.

2. Mật độ gieo : Để các giống ngắn ngày đạt được năng suất cao như các giống dài ngày, ta có thể trồng tăng mật độ cây. Khoảng cách gieo có thể là : 70 x 25 cm/ 1 cây/ hốc (hàng cách hàng 70 cm, cây cách cây 25 cm), hoặc 75 cm x 20 cm/ 1cây/ hốc. Để bảo đảm mật độ cây được đầy đủ, ta có nhiều cách :

- **Cách thứ nhất :** Gieo thêm một số hạt dự phòng - thí dụ : cứ gieo 2 hốc, mỗi hốc 1 hạt, thì hốc tiếp theo gieo 2 hạt. Sau khi cây được 10 ngày, nếu mật độ quá dày, chúng ta có thể tỉa bớt để 1 cây/ hốc. Bên cạnh cây mất, có thể để 2 cây/ hốc.

- **Cách thứ hai** : Gieo thêm từ 10 - 15% cây trong bầu. Cây trong bầu nhớ ngâm hạt rồi hãy gieo, nên gieo cùng thời gian với hạt gieo để khi giặm cây giặm không bị lấn át. Bầu nên làm bằng các loại lá để khi trồng không phải phá bầu ảnh hưởng đến hệ sinh trưởng của cây giặm. Bà con nông dân thường có thói quen bứng cây để giặm hoặc giặm bằng hạt. Cây giặm bị mất rễ trồng trong hàng cùng với hạt gieo rất dễ bị lấn át, còn hạt giặm sẽ mọc sau 5 - 7 ngày, cây không thể phát triển được kết quả sau này có cây mà không có trái.

3. Phân bón : Đây là vấn đề rất quan trọng để có được năng suất cao. Bón đủ không thiếu và không thừa. Đối với các giống dài ngày, việc chậm trễ bón phân sẽ ít ảnh hưởng đến năng suất của bắp. Tuy nhiên, với giống ngắn ngày, việc bón phân sớm, đầy đủ và đúng lúc là yếu tố quan trọng để cây phát triển tốt và cho năng suất cao. Cây bắp ngắn ngày bón phân trễ sẽ ảnh hưởng như sau : cờ bắp sẽ tung phần hết sau đó râu bắp mới có, hậu quả là bắp chỉ có cùi và không có hạt. Phân bón vào không có hạt để nuôi dưỡng, do đó bắp có hiện tượng chia trái phụ thêm như bàn tay nhiều ngón, năng suất rất thấp. Do đó, bà con nên chú ý bón phân đúng liều lượng, đúng lúc thì mới có kết quả tốt.

Đa số các loại giống được bán ra trên thị trường đều ghi rõ liều lượng bón từng loại phân và từng thời kỳ bón. Ở đây, chúng tôi khuyên cáo liều lượng rất chung cho giống bắp này. Tuy nhiên, với từng loại đất khác nhau nhu cầu phân bón cũng khác nhau.

- **Phân chuồng** : Là loại phân rất thích hợp cho cây bắp. Nếu có phân chuồng, năng suất có thể tăng lên từ 20 - 30%. Nhất là đối với loại đất cát bạc màu, nếu

muốn trồng bắp thì cần phải có phân chuồng. Phân chuồng có tác dụng cung cấp dinh dưỡng thêm cho cây làm xốp đất, giữ nước giống như một túi giữ được phân hóa học không bị trôi mất. Liều lượng từ 5 - 10 tấn/ ha.

- **Phân hóa học** : Để đạt được năng suất cao 5 - 7 tấn/ ha, tỷ lệ phân nguyên chất là : 140 N - 100 P_2O_5 - 100 K_2O kg/ ha. (Khoảng 300 kg Urê, 600 kg Super lân và 150 kg KCl cho 1 ha). Ở trên thị trường có rất nhiều các loại phân khác nhau. Đối với các loại phân, chúng tôi khuyến cáo nên dùng số lượng các loại phân sau cho 1 ha như :

- 200 kg DAP + 220 kg Urê + 150 kg KCl

- Loại phân NPK (20 - 20 - 15) : Nên dùng khoảng 400 kg NPK và thêm 130 kg Urê.

- Phân NPK (16 - 16 - 8) : 500 kg + 130 kg Urê + 80 kg KCl.

- Phân NPK (14 - 8 - 6) : 1.000 kg + 150 kg Urê + 300 kg Super lân + 50 kg KCl.

- **Phương pháp bón phân** :

+ **Bón lót** : Các loại phân chuồng, phân lân, hoặc phân DAP phải được bón lót trước hoặc ngay khi gieo hạt. Nếu trong lúc gieo phân bón không được đầy đủ thì sau khi cây mọc phải được bổ sung ngay nhất là phân đạm. Việc bón phân đầy đủ ở giai đoạn đầu sẽ có tác dụng giúp bộ rễ phát triển tốt, tăng nhanh quá trình sinh trưởng, phát triển của cây bắp, thu được năng suất cao. Nếu ở giai đoạn này bón thiếu phân sẽ ảnh hưởng đến cả quá trình sinh trưởng, phát triển của cây sau này, đặc biệt là thiếu lân, bắp sẽ bị vẹo, nhỏ đi.

Bón phân sớm còn làm nhanh quá trình ra hoa sớm hơn 5 ngày.

+ **Bón thúc** : Có thể chia các giai đoạn bón thúc từ 3 - 4 lần vì cây bắp hấp thụ các chất dinh dưỡng trong suốt quá trình từ khi mọc đến chín.

- Lần 1: 10 - 12 ngày sau gieo: $1/4$ Urê + $1/4$ KCl
- Lần 2: 20 - 25 ngày sau gieo: $1/4$ Urê + $1/4$ KCl
- Lần 3: 30 - 35 ngày sau gieo: $1/4$ Urê + $1/4$ KCl
- Lần 4: 45 - 50 ngày sau gieo: $1/4$ Urê + $1/4$ KCl

Phân bón phải được lấp sau khi bón và chăm sóc : chủ yếu là xới xáo và làm cỏ. Đất trồng phải được xới xáo cho tơi xốp để bộ rễ phát triển tốt. Chú ý ở giai đoạn đầu chúng ta chăm sóc cây con như chăm sóc con nhỏ để giúp cho cây phát triển tốt. Ruộng trồng bắp phải luôn sạch cỏ tránh sự cạnh tranh dinh dưỡng của cỏ dại, cỏ dại có thể làm giảm năng suất từ 10 - 75% và lây lan sâu bệnh cho cây bắp. Nếu chăm sóc tốt 30 ngày sau gieo các lá bắp có thể phủ kín giao tán với nhau, cỏ dại rất khó phát triển. Việc chăm sóc sớm làm giảm đáng kể công lao động.

4. Phòng trừ sâu bệnh :

Sử dụng các loại thuốc có bán trên thị trường để diệt trừ sâu bệnh. Liều lượng theo như khuyến cáo trên bao bì. Trong chu kỳ trồng, có thể phun xịt từ 1- 2 lần ở giai đoạn 20 - 25 và 40 - 45 ngày tuổi. Nếu tuân thủ các quy trình từ làm đất, bón phân cân đối, làm cỏ chăm sóc tốt chắc chắn bà con sẽ có một vụ mùa bội thu.

Trong quá trình từ khi gieo đến 80 ngày sau gieo, cây cần được cung cấp đầy đủ nước, nếu gặp hạn cần phải được tưới bổ sung.

KS. PHẠM THỊ RỊNH

CÁC NGUYÊN TẮC CHUNG VỀ SỬ DỤNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT (BVTV) CHO CÂY LÚA

Trong ruộng lúa có nhiều loài sinh vật gây hại mà chúng ta thường gọi chung là *dịch hại*. Về phương diện sử dụng thuốc BVTV, có thể chia các loài dịch hại này ra làm hai nhóm. Nhóm thứ nhất gồm các loài côn trùng, nhện gây hại mà chúng ta tạm gọi chung là *sâu rầy* như : rầy nâu, sâu đục thân, sâu cuốn lá, nhện đỏ, v.v. Nhóm thứ hai là các loại bệnh gây ra bởi các loài nấm, vi khuẩn như bệnh đạo ôn, khô vằn, cháy bìa lá, v.v. mà chúng ta gọi chung là *bệnh hại*. Cách sử dụng thuốc BVTV cho hai nhóm dịch hại trên có một số điểm khác nhau. Sau đây là những nguyên tắc chung trong việc sử dụng thuốc BVTV đối với hai nhóm dịch hại nói trên.

1. Đối với sâu rầy : Các loài này gần như luôn luôn có trong ruộng lúa. Chúng chỉ gây hại ở mức đáng kể khi mật số của chúng tăng cao đến một mức nhất định. Còn nếu chỉ hiện diện với mật số thấp thì không gây hại có ý nghĩa. Ngoài ra chúng ta cũng đã biết là trong ruộng lúa ngoài các loài sâu rầy gây hại ra còn có nhiều sinh vật có lợi vì chúng có tác dụng hạn chế sự phát triển của sâu rầy mà chúng ta thường gọi là *thiên địch* như : nhện ăn thịt, bọ rùa, chuồn chuồn, ong ký sinh,... Trong điều kiện bình thường, hai nhóm sinh vật này ở mức cân bằng nên các loài sâu rầy không thể phát triển mạnh đến mức gây hại được. Hơn nữa, vì các loài thiên địch lấy sâu rầy làm thức ăn hoặc là nơi ký sinh nên sự hiện diện có mức độ của sâu rầy cũng là

điều có lợi, vì chúng làm nguồn thức ăn và ký chủ để các loài thiên địch tồn tại và duy trì được thế cân bằng khi có sự di chuyển của sâu rầy từ nơi khác đến. Chỉ trong những điều kiện đặc biệt bất lợi cho thiên địch mà lại thuận lợi cho sâu rầy thì sâu rầy mới phát triển đến mức gây hại có nghĩa kinh tế. Trong trường hợp này thì chúng ta phải áp dụng các biện pháp để tiêu diệt sâu rầy mà trong đó biện pháp dùng thuốc trừ sâu cũng là một biện pháp quan trọng. Tuy nhiên, để phòng trừ sâu rầy thì cần phải coi biện pháp dùng thuốc như là biện pháp cuối cùng khi không có biện pháp hữu hiệu nào khác vì khi dùng thuốc là phải chịu những tác dụng xấu đến sức khỏe, hệ sinh thái, môi trường sống. Từ những cơ sở nêu trên, có thể đưa ra một số nguyên tắc chính trong việc sử dụng thuốc BVTV để trừ sâu rầy như sau :

1. Cần áp dụng những biện pháp tổng hợp để phòng là chính, nghĩa là không cho sâu rầy có điều kiện phát triển mạnh như : sử dụng giống kháng sâu rầy, bố trí thời vụ không gối lên nhau, vệ sinh đồng ruộng, tưới nước bón phân hợp lý... Khi sâu rầy phát triển đến mức gây hại thì nên áp dụng các biện pháp tổng hợp khác để tiêu diệt sâu rầy. Chỉ sử dụng thuốc BVTV khi các biện pháp khác không thể áp dụng được.

2. Không phun thuốc khi sâu rầy chưa tới mức gây hại có ý nghĩa kinh tế như cách phun phòng, phun định kỳ mà một số bà con thường thực hiện.

3. Hạn chế sử dụng các loại thuốc có phổ rộng, nghĩa là các loại thuốc giết nhiều loài côn trùng, vì như thế sẽ giết luôn các loài thiên địch, từ đó dễ gây bùng phát các dịch sâu rầy.

4. Không nên sử dụng các thuốc quá độc đến thủy sản.

5. Khi phải sử dụng thuốc thì phải áp dụng nguyên tắc 4 đúng (đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng lúc, và đúng cách), và chú ý phòng tránh nhiễm độc.

2. Đối với các bệnh hại : Không kể các bệnh do virus gây ra như bệnh lùn xoắn lá, bệnh vàng lùn (bệnh lúc cỏ) không thể phòng trị bằng cách dùng thuốc. Phần lớn các bệnh trên lúa do nấm, vi khuẩn gây ra đều có thể ngăn chặn bằng thuốc BVTV. Các bệnh hại chỉ phát triển trong những điều kiện thuận lợi như khi gieo cấy giống lúa dễ nhiễm, mật số gieo cấy quá cao, bón phân không cân đối, thời tiết thuận lợi cho bệnh phát triển... Khác với sâu rầy, cho đến nay chưa thấy rõ vai trò thiên địch của bệnh đối với việc hạn chế sự phát triển của bệnh hại. Vì vậy để phòng trừ bệnh hại cần phải áp dụng các biện pháp phòng trừ tổng hợp để ngăn ngừa bệnh không xảy ra, và khi bệnh đã xuất hiện thì phải ngăn chặn từ khi chớm phát bằng biện pháp tổng hợp, trong đó biện pháp sử dụng thuốc trừ bệnh có vị trí quan trọng. Do đó có thể đưa ra một số nguyên tắc chính trong việc sử dụng thuốc BVTV đối với bệnh trên cây lúa như sau :

1. Nên vận dụng các biện pháp tổng hợp để phòng bệnh từ xa. Khi bệnh xuất hiện thì áp dụng các biện pháp tổng hợp để ngăn chặn bệnh. Sử dụng thuốc trừ bệnh là cần thiết nhưng không coi thuốc trừ bệnh là biện pháp duy nhất, bởi vì việc dùng thuốc trừ bệnh ít nhiều cũng có tác dụng xấu đến sức khỏe, môi trường.

2. Nếu thấy bệnh chớm xuất hiện mà dự đoán các yếu tố để bệnh phát triển như thời tiết, giống lúa, đất,

nước... thuận lợi cho sự phát triển của bệnh thì phải áp dụng các biện pháp phù hợp để ngăn chặn ngay sự phát triển của bệnh trong đó có việc sử dụng thuốc trừ bệnh, không để bệnh phát triển mạnh rất khó ngăn chặn.

3. Đối với một số bệnh mà qui luật phát sinh đã nắm rõ thì có thể sử dụng thuốc phòng ở những thời điểm dự đoán bệnh sẽ xảy ra. Ví dụ giống lúa dễ bị nhiễm bệnh đạo ôn cổ bông gặp thời tiết lạnh, ít nắng, ẩm độ không khí cao, lúa quá xanh tốt... thì có thể phun thuốc phòng khi bệnh chưa thấy xuất hiện, vì để đến khi thấy bệnh xuất hiện mới phun thuốc thì hiệu lực trừ bệnh sẽ không cao.

4. Khi phun thuốc trừ bệnh thì phải điều chỉnh béc phun thật nhuyễn hạt để thuốc có thể trải đều trên phần bị bệnh. Có thể pha thêm chất bám dính để tăng hiệu quả của thuốc.

KS. NGUYỄN THIÊN

DỊCH HẠI QUAN TRỌNG VÀ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG THUỐC BVTV TRÊN RUỘNG LÚA

Để có nhiều lúa gạo cung cấp cho xuất khẩu ngoài công việc chọn giống, vấn đề phòng trừ sâu, bệnh, cỏ dại góp phần rất quan trọng cho việc nâng cao năng suất và chất lượng gạo. Việc sử dụng những loại hóa chất diệt trừ các đối tượng gây hại, ít độc hại, ít ảnh hưởng tới môi trường và cải thiện phẩm chất lúa gạo là cần thiết, đó cũng là biện pháp thiết thực tăng thu nhập cho nhà nông.

Những đối tượng dịch hại quan trọng cho ruộng lúa là :

1. Cỏ dại : luôn là mối quan tâm của nhà nông. Trên đồng ruộng có nhiều loại cỏ dại, đặc biệt những loại cỏ khó trừ như Đuôi phụng (Lông công). Lông vực (Cỏ gạo)... việc tiêu diệt chúng bằng các biện pháp thủ công khó khăn, tốn nhiều công sức. Việc sử dụng hóa chất diệt cỏ trở thành đơn giản hơn, ít tốn công sức và tiền của hơn, song không phải thuốc nào cũng diệt trừ hữu hiệu các loại cỏ khó trừ này.

Một trong những loại thuốc có hiệu quả cao diệt trừ hầu hết các loại cỏ cho ruộng lúa sạ là thuốc Sofit 300ND. Thuốc có tác dụng đặc trị cỏ lông vực, cỏ đuôi phụng, chỉ cần sử dụng đúng Sofit một lần sẽ sạch cỏ cho cá vụ, hiệu quả sử dụng phân bón, dinh dưỡng hữu hiệu hơn, cây lúa phát triển tốt hơn, tiềm năng cho năng suất cao hơn.

2. Lúa cỏ : Trong mấy năm gần đây lúa cỏ đã trở thành một dịch hại mới gây hại cho ruộng lúa. Sự hiện diện của lúa cỏ đã làm giảm năng suất và chất lượng gạo.

Vì bản chất là lúa, lúa cỏ rất giống với lúa trồng nên việc kiểm soát và tiêu diệt chúng rất khó so với diệt cỏ dại. Có thể sử dụng thuốc cỏ Sofit sớm trong vòng 1 - 2 ngày sau khi làm đất xong diệt trừ lúa cỏ.

Sở dĩ có được như vậy vì trong thuốc Sofit ngoài chất diệt cỏ nhà sản xuất còn cho thêm 100 gram chất an toàn Fenclorim, chất này chỉ được cây lúa hấp thu qua rễ lúa, giúp cho cây lúa hoàn toàn không bị ngộ độc bởi chất diệt cỏ. Việc phun Sofit sớm cho ruộng gieo sạ mống chẳng những tiêu diệt những hạt lúa cỏ đang nảy mầm chưa kịp ra rễ còn tiêu diệt luôn cả những hạt lúa cỏ sẽ nảy mầm sau đó, vì vậy phun Sofit càng sớm hiệu lực trừ lúa cỏ càng cao.

Sử dụng Sofit sớm (hợp lý) chẳng những diệt trừ cỏ dại hữu hiệu mà còn góp phần quan trọng trong việc làm giảm nhẹ thiệt hại do lúa cỏ gây ra.

3. Bệnh hại cho cây lúa : Cây lúa có rất nhiều bệnh gây hại nhưng nhìn chung có 4 loại bệnh mà sự hiện diện của chúng thường ảnh hưởng lớn đến năng suất và phẩm chất của lúa, đó là : Bệnh đốm vằn (Khô vằn, ung thư), Cháy lá (đạo ôn), Vàng lá, Lem lép hạt.

a. Đốm vằn (ung thư) : Xuất hiện và gây hại cho lúa từ giai đoạn đẻ nhánh cho tới khi thu hoạch. Xuất hiện ở tất cả các vụ trong năm, thường vụ hè thu gây hại nặng hơn. Bệnh tồn tại dưới dạng hạch nấm trong đất khi gieo sạ khoảng cuối giai đoạn lúa đẻ nhánh thì bắt đầu gây hại dưới bề mặt lúa (khoảng 40 ngày sau

khí sạ) đặc biệt ở những ruộng gieo sạ quá dày, bón không cân đối, nhiều đạm sự thiệt hại do bệnh gây ra sẽ lớn hơn. Việc kiểm soát bệnh ngoài các biện pháp chăm sóc, bón phân nhất thiết phải sử dụng những thuốc đặc hiệu như : Bonanza 100DD, Tilt super 300ND... phun các loại thuốc này ở giai đoạn cuối đẻ nhánh đầu quá trình làm đòng ngoài tác dụng tiêu diệt và ngăn ngừa tốt bệnh còn có tác dụng dưỡng cây xanh lá giúp cho cây sinh trưởng tốt, tiềm năng cho năng suất cao.

b. Bệnh cháy lá (đạo ôn) : Bệnh xuất hiện gây hại tất cả các giai đoạn sinh trưởng của cây lúa. Bệnh thường gây hại nặng cho những giống lúa nhiễm, bón phân không cân đối (quá nhiều đạm), gieo sạ quá dày. Việc phòng trừ bệnh ngoài các biện pháp kỹ thuật chăm sóc, giống kháng còn phải dùng thuốc đặc trị. Trong điều kiện áp lực bệnh không cao như ở các tỉnh phía nam có thể dùng các loại thuốc phổ rộng như : Tilt 250 ND, Tilt super 300 ND... để phòng trừ bệnh cháy lá và nhiều các bệnh khác cùng đồng thời gây hại như đốm vằn, đốm nâu thối bẹ, vàng lá...

c. Bệnh lem, lép hạt : Thời kỳ trổ bông có nhiều loại nấm bệnh tấn công gây bệnh cho cây, hạt lúa. Việc sử dụng các loại thuốc phổ rộng như : Tilt, Tilt super... ngoài tác dụng diệt trừ tốt các bệnh cho cây lúa, thuốc còn có tác dụng dưỡng cây xanh lá, cây sạch bệnh, quang hợp tốt cho năng suất cao.

d. Bệnh vàng lá (chín sớm) : Trong mấy năm gần đây đã trở thành một dịch hại gây hại cho ruộng lúa, nhiều ruộng hại nặng có thể bị mất trắng. Nguyên nhân gây bệnh cho đến nay còn nhiều bàn cãi, nhưng

thực tế sản xuất cán bộ kỹ thuật cùng bà con nông dân cũng đã chọn được nhiều loại thuốc như : Tilt, Tilt super, Anvil, Benlat C... để phòng ngừa bệnh.

Đối với bệnh này việc sử dụng một trong các loại thuốc trên để phòng ngừa là rất quan trọng và cần thiết, vì khi bệnh phát sinh gây hại rồi mới tiến hành phun thuốc thì hiệu quả trừ bệnh không cao, đặc biệt nếu bệnh xuất hiện sớm khoảng 45 - 50 ngày sau sạ thì thường bị thiệt hại rất nặng nề nhiều khi không cho thu hoạch. Nhưng nếu bệnh xuất hiện trễ hơn khoảng 70 ngày sau sạ (lúa đã trổ xong) thì ít thiệt hại hơn.

Để phòng ngừa tốt bệnh vàng lá lúa cần phun thuốc ít nhất 2 lần.

- *Lần 1* : Giai đoạn lúa 40 - 45 ngày, lúc này phun thuốc ngoài tác dụng phòng ngừa tốt bệnh vàng lá lúa thuốc còn trừ tốt các bệnh khác như : đốm vằn, cháy lá, thối bẹ...

- *Lần 2* : Giai đoạn trước trổ 5 ngày phòng ngừa bệnh vàng lá xuất hiện giai đoạn sau. Phun thuốc ở thời điểm này ngoài tác dụng phòng ngừa bệnh vàng lá, lem lép hạt còn trừ tốt các bệnh đốm vằn, đốm nâu...

4. Sâu, rầy gây hại : Để phòng trừ các loại sâu đục thân, sâu ăn lá, sâu cuốn lá, bọ xít... dùng Basudin 10 H, Basudin 40 ND, Vibasu 10H, Diaphos 10H hoặc có thể dùng Selecron 500 ND giai đoạn cuối sau đẻ nhánh đến trước khi thu hoạch.

Để trừ rầy nâu : Sử dụng Actara là loại thuốc trừ sâu rầy thế hệ mới có hiệu quả trừ sâu rầy cao ít độc với môi trường sống.

KS. PHẠM THỊ KIM CHI

BỆNH KHÔ VẦN TRÊN LÚA VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Bệnh khô vằn còn được gọi là bệnh đốm vằn là một loại bệnh quan trọng trên cây lúa vì bệnh thường xảy ra và gây thiệt hại khá nặng đến năng suất lúa. Trong những trường hợp nhiễm nặng mức thất thu năng suất có thể lên đến 20 - 30%. Vì vậy việc phòng trị bệnh khô vằn có ý nghĩa lớn.

Bệnh khô vằn gây ra bởi một loại nấm. Nấm phát triển trên cây lúa, gây hại cho cây lúa và lưu tồn lại trong rơm rạ, trong đất sau khi thu hoạch chủ yếu dưới dạng những hạch nấm. Ngoài ra nấm còn lây truyền sang nhiều loài cỏ dại. Từ đó truyền bệnh sang vụ sau.

Bệnh khô vằn thường xuất hiện nhiều vào giai đoạn lúa làm đòng đến trổ và ngâm sữa. Tuy nhiên cũng có nhiều trường hợp bệnh xuất hiện sớm hơn, ngay cả trong giai đoạn cuối đẻ nhánh. Triệu chứng của bệnh rất dễ thấy. Đầu tiên xuất hiện những vết bệnh màu xám xanh hình bầu dục trên bẹ lúa, lúc đầu nhỏ, sau lớn dần và nhiều vết bệnh phát triển giao nhau tạo thành những vết bệnh vằn vện trên bẹ lúa. Khi gặp điều kiện thích hợp thì các vết bệnh này phát triển lên trên các lá lúa. Vết bệnh trên lá lúa không có hình dạng nhất định và có màu xanh đậm. Quan sát kỹ trên vết bệnh có thể thấy có mạng sợi nấm màu trắng như mạng nhện lan tỏa ra xa khỏi vết bệnh 2 - 3 cm. Khi ruộng bị nhiễm nặng thì khi quan sát cả đám ruộng thấy có những chòm lúa bị vàng, gần giống như hiện tượng cháy rầy. Sau

khi phát triển và gây hại, nấm bệnh hình thành những hạch nấm có hình tròn, hơi dẹp, màu nâu, nhỏ bằng hạt cải. Các hạch này rơi xuống nước, trôi trong nước và lây bệnh cho những cây lúa khác. Hạch nấm có thể sống rất lâu trong đất, rơm rạ. Đây là yếu tố lây truyền bệnh sang vụ sau.

Bệnh làm cho bẹ lúa và lá lúa bị cháy khô, bông bị lép lửng. Nếu bị nhiễm nặng sẽ làm giảm năng suất rất lớn.

Để phòng trừ bệnh khô vằn, cần phải áp dụng các biện pháp tổng hợp như sau :

1. Không gieo cấy những giống dễ nhiễm nặng với bệnh này. Hiện nay không có giống kháng bệnh khô vằn nhưng có một số giống nhiễm nặng nên loại bỏ.

2. Gieo cấy mật số vừa phải, không gieo sạ quá dày vì gieo sạ dày làm cho bệnh đủ điều kiện phát sinh và lây lan nhanh.

3. Không bón phân đạm quá nhiều mà cần bón cân đối giữa phân đạm, phân lân và kali. Càng bón phân đạm cao thì bệnh càng xuất hiện sớm và lây lan nhanh.

4. Cuối vụ lúa cần làm vệ sinh đồng ruộng để loại trừ những mầm móng bệnh lưu tồn lại vụ sau. Đốt rơm rạ, cày diệt lúa chết và làm sạch cỏ dại trong ruộng cũng như ven bờ sẽ giảm bớt mức độ nhiễm bệnh cho vụ sau.

5. Diệt cỏ trong ruộng lúa để hạn chế bệnh lây lan trong ruộng vì một số cỏ dại cũng là ký chủ của bệnh khô vằn.

6. Cày lật sâu để chôn vùi các hạch nấm, để các hạch nấm không tiếp xúc được với cây lúa.

7. Diệt các cỏ dại trong các nương rạch, ao hồ trong vùng, nhất là diệt các đám lục bình vì cây lục bình là ký chủ thích hợp của nấm.

8. Dùng thuốc để trừ bệnh khi bệnh chớm xuất hiện. Có thể dùng các loại thuốc sau : Vivadamy, Anvil, Validacin, hoặc các nhãn hiệu thương mại khác có chứa các hoạt chất tương đương hoặc một số chế phẩm khác có hiệu quả phòng trừ bệnh khô vằn như Monceren, Rovral, Tilt, Tilt super, Bonanza v.v... Để phát hiện bệnh, cần phải kiểm tra ruộng thường xuyên bằng cách vạch góc lúa để quan sát bệnh trên bẹ lúa. Nếu có khoảng 5% số chồi bắt đầu xuất hiện bệnh thì nên phun thuốc. Không nên để bệnh phát triển mạnh mới phun thuốc thì hiệu quả sẽ thấp. Khi phun thuốc cần phải phun chậm, nhỏ hạt và nếu bệnh chưa dừng hẳn thì cần phun lại lần 2 sau lần thứ nhất khoảng 7 - 10 ngày.

KS. NGUYỄN THIÊN

BIỆN PHÁP DÙNG THUỐC TRỪ CỎ CHO MỘT SỐ CÂY TRỒNG CẠN

Hiện nay, thị trường thuốc trừ cỏ cho lúa rất đa dạng về chủng loại và nhiều về số lượng, trong khi đó thuốc trừ cỏ cho cây màu rất ít, thậm chí rất khó kiếm. Đối với cây trồng cạn, đa số nông dân chỉ quen với tập quán làm cỏ tay, tốn rất nhiều công sức và thời gian. Nếu áp dụng thuốc trừ cỏ cho cây màu sẽ giúp nông dân giảm đáng kể chi phí sản xuất và hạ giá thành sản phẩm. Qua kết quả nghiên cứu và kinh nghiệm sản xuất, xin giới thiệu một số loại thuốc dùng để phòng trừ cỏ cho một số cây màu quen thuộc sau :

1. Dual 720 ND : Dual là loại thuốc trừ cỏ tiền mọc mầm có thể áp dụng cho tất cả các cây màu trồng từ hạt như các cây họ đậu (đậu nành, đậu xanh, đậu phộng...), bông vải, bắp, mè... Dual có tác dụng diệt cỏ hữu hiệu với hầu hết các loài cỏ mọc từ hạt thuộc 3 nhóm cỏ hòa bản, cỏ lác và lá rộng như cỏ lồng vực cạn, cỏ đuôi phụng, cỏ chác, cỏ lác, rau mương, cỏ xà bông...

Cách áp dụng Dual để trừ cỏ cho các cây trồng trên như sau :

- *Đối với đất sét nặng :* liều lượng dùng từ 1,2 - 1,5 lít/ ha (pha 30 - 40 ml thuốc cho bình 8 lít, xịt 4 bình cho 1.000 m²).

- *Đối với đất pha cát, đất màu có độ phì cao :* Liều lượng dùng từ 1 - 1,2 lít/ ha (pha 25 - 39 ml thuốc cho một bình 8 lít, xịt 4 bình cho 1.000 m²).

Thời gian áp dụng thuốc là từ 4 ngày sau khi gieo trồng, chậm nhất là ngày thứ tư kể từ ngày làm đất lần cuối. Chú ý khi phun thuốc đất phải thật ẩm, nếu

đất quá khô thì phải tưới trước khi phun, như thế thuốc mới xâm nhập được vào trong đất và diệt mầm cây cỏ.

2. Ronstar 25 EC : Thuốc Ronstar là thuốc diệt cỏ tiền mọc mầm, dùng để diệt cỏ cho các cây họ đậu rất tốt. Trên ruộng đậu, Ronstar có tác dụng diệt trừ hữu hiệu các loài cỏ như cỏ lồng vực cạn, cỏ đuôi phụng, cỏ lác rận, cỏ cháo, cỏ chác... Sử dụng thuốc sau khi trồng đậu từ 1 - 3 ngày, liều lượng khoảng 1,2 - 1,5 lít/ ha thuốc thương phẩm. Trước khi dùng thuốc nếu đất khô thì cần tưới cho đất thật ẩm.

3. Nabu 12,5 EC : Nabu là loại thuốc diệt cỏ mọc mầm dùng để diệt cỏ cho những cây trồng cạn 2 lá mầm như những cây họ đậu, bông vải, không dùng cho bắp. Nabu là thuốc trừ cỏ có tính nội hấp cao có thể diệt trừ tốt đối với các loài cỏ hòa thảo trên ruộng cây trồng cạn kể cả lúa non mọc lẫn trên ruộng. Thời gian áp dụng thuốc cho cây là từ 10 - 15 ngày sau khi trồng, khi cây cỏ có từ 2 - 4 lá. Liều lượng sử dụng từ 1,5 - 2 lít/ ha (pha 40 - 50 ml thuốc cho một bình 8 lít, xịt 4 bình cho 1.000 m²).

4. Whip-S 7,5 EW : Whip-S là tên thương phẩm của thuốc trừ cỏ phenoxaprop-ethyl. Thuốc này có tác dụng diệt trừ rất tốt những loài cỏ hòa bản như cỏ lồng vực, cỏ đuôi phụng, cỏ túc, cỏ gà, thuốc không có tác dụng đối với nhóm cỏ lác và cỏ lá rộng. Thuốc Whip-S cũng có thể dùng cho lúa nhưng thường gây ngộ độc cho lúa nên bà con nông dân ít dùng. Trên cây màu Whip-S được dùng để trừ cỏ cho những cây 2 lá mầm như các cây họ đậu. Liều lượng dùng từ 0,5 đến 0,6 lít/ ha, thời gian áp dụng tốt nhất là khi cây cỏ lồng vực và đuôi phụng có từ 2 - 4 lá. Dùng thuốc vào thời gian này chỉ cần liều lượng thấp mà hiệu quả diệt cỏ rất cao.

5. One-cide 15 EC : Tác dụng diệt cỏ tương tự như Nabu và cũng chỉ dùng cho những cây 2 lá mầm. Áp dụng lúc 15 - 20 ngày sau khi trồng. Liều lượng tùy theo độ tuổi của cỏ mà dùng từ 0,5 đến 1,5 lít/ ha.

6. 2,4-D 720 DD : Có tác dụng diệt cỏ rất tốt đối với nhóm cỏ lác và cỏ lá rộng. Không dùng 2,4-D để diệt cỏ cho những cây họ đậu, bông vải vì thuốc sẽ làm chết cả những cây này. 2,4-D được dùng để diệt cỏ cho ruộng bắp, thời gian áp dụng từ 20 - 30 ngày sau khi trồng, lượng dùng từ 0,8 - 1 lít/ ha.

7. Glyphosate 48 SC : Trên thị trường có tên thương mại là Carphosate 48 SC, Lyphoxim 41 SC, Nufarm 48 SC, Vifosat 480 DD... Đây là loại thuốc diệt cỏ không chọn lọc dùng để diệt cỏ cho những cây trồng không làm đất (ở ĐBSCL) như bắp, đậu nành, đậu xanh... Thuốc được dùng trước khi xuống giống 7 - 10 ngày để diệt những cây cỏ có sẵn trên ruộng. Glyphosate có thể diệt trừ tất cả các loại cỏ trên ruộng, kể cả các loài cỏ đa niên khó diệt, như cỏ cú, cỏ chỉ, cỏ tranh, cỏ lông, lúa mọc lẫn trên ruộng màu... Thuốc này cũng có thể dùng sau khi trồng đối với những loại cây trồng theo hàng có khoảng cách rộng như bắp, mía, nhưng chú ý dùng để thuốc dính vào lá của cây trồng (bằng cách dùng nylon che cây trồng lại). Liều lượng dùng đối với ruộng có cỏ non thì từ 2 - 3 lít/ ha (pha 40 - 60 ml cho một bình 8 lít, xịt 5 - 6 bình cho 1.000 m²). Với những ruộng có cỏ già khó diệt thì dùng từ 5 - 6 lít/ ha, lượng nước dùng gấp đôi so với ruộng có cỏ non.

Trên đây là một vài loại thuốc cỏ dùng cho từng loại cây trồng cạn. Tùy điều kiện mà bà con nông dân có thể sử dụng một trong những loại thuốc trên để phòng trừ cỏ dại.

KS. TRẦN VĂN HIỂN

Hỏi - Đáp

HỎI : Cách phòng trừ ruồi đục trái mận ?

ĐÁP : Loài ruồi đục trái mận có tên khoa học là *Dacus dorsalis*, thuộc họ Trypetidae, bộ hai cánh (Diptera). Ngoài Mận (còn gọi là cây Roi) chúng còn gây hại trái của nhiều loại cây ăn trái khác như : táo, cam, quýt, vú sữa, ổi, xoài... Chúng được coi là một trong vài loại sâu hại quan trọng nhất trên cây mận, nhất là các đợt trái ra trong mùa mưa. Ruồi trưởng thành nhỏ hơn con ruồi nhà một chút, màu nâu nhạt, có nhiều đốm vàng cam ở đầu và lưng. Có 3 sọc vàng xếp thành hình chữ U trên ngực và 2 sọc đen xếp hình chữ T trên thân mình. Loài ruồi này nhìn có vẻ giống con ong hơn là con ruồi nhà. Con cái đẻ trứng thành từng ổ 5 - 10 trứng dưới lớp vỏ trái. Sau khi nở dòi đục ăn phần thịt trái xung quanh chỗ ổ trứng, càng lớn dòi càng đục ăn lan rộng vào phía trong làm cho thịt trái bị thối rữa. Đây sức dòi đục vỏ trái chui ra ngoài, nếu trái còn đeo ở trên cây thì dòi tự bung mình rớt xuống đất rồi chui vào đất để làm nhộng, nhưng thường những trái đã bị dòi gây hại sẽ bị thối và rụng xuống đất trước khi dòi kịp chui ra ngoài, sau đó dòi mới chui ra rồi chui vào đất để làm nhộng.

Để hạn chế tác hại của ruồi, nên áp dụng kết hợp một số biện pháp sau đây :

- Thu hái trái sớm hơn bình thường, đừng để trái chín đeo quá lâu trên cây.

- Thu nhặt hết những trái thối rụng ở dưới gốc đem đi tiêu hủy để diệt dòi còn đang nằm ở bên trong.

- Thường xuyên vệ sinh vườn tược, tỉa bỏ những cành, lá không cần thiết để vườn được thông thoáng, hạn chế nơi trú ngụ của con trưởng thành.

- Dùng thuốc Vizubon-D để dẫn dụ và tiêu diệt ruồi vàng. Biện pháp này cần phải vận động nhiều chủ vườn ở xung quanh cùng tiến hành làm đồng loạt thì mới có kết quả cao.

- Nên trồng những giống mận có vỏ và thịt trái cứng như giống mận "Ấn Độ", Mận Tô Châu, Mận đá... Thực tế cho thấy, những giống mận này rất ít bị dòi tấn công, kể cả trong mùa mưa.

- Có thể dùng một số biện pháp như khoanh vỏ, xiết nước... để điều khiển cho cây mận ra trái tập trung vào mùa khô, sẽ ít bị dòi hại hơn.

Không nên xịt thuốc hóa học trực tiếp lên trái mận, vì vỏ trái mận rất mỏng, thuốc rất dễ dàng ngấm vào bên trong trái gây nguy hiểm cho người ăn. Mặt khác, khi trái mận sắp thu hoạch mới bị dòi tấn công, nếu xịt thuốc lúc này chắc chắn sẽ không đảm bảo có đủ thời gian cách ly của thuốc.

KS. NGUYỄN DANH VÀN

HỎI : *Nhện hại cây mận ?*

ĐÁP : Loài nhện gây hại trên cây mận có cơ thể rất nhỏ (dài khoảng 1mm), màu nâu đậm, nếu còn non thì có màu ngà ngà vàng hoặc hơi vàng nâu. Chúng tập trung ở mặt trên của phiến lá, di chuyển nhanh, nếu chú ý quan sát thì mắt thường cũng có thể thấy được. Cả nhện trưởng thành và nhện non đều cạp và hút dịch (nhựa của lá) ở mặt trên của phiến lá, từ khi lá bước vào giai đoạn lá bánh tẻ trở đi. Quan sát thấy : trên các lá bánh tẻ lúc đầu chỉ là những vết cạp màu trắng lấm tấm như bụi cám, sau đó mật độ vết cạp cứ tăng dần lên làm cho cả mặt trên của phiến lá biến thành màu trắng xám bạc (gần giống màu của vỏ bao xi măng). Nếu bị nặng thì cả cây nhìn giống như bị phủ một lớp bụi cám (hoặc bụi đất), vì thế đã có người tưởng đây là

lớp bụi đất trên đường đi bay bám vào, dùng vòi bơm có áp suất mạnh để xịt rửa nhưng vẫn không thấy sạch. Khi mới bị mặt dưới của phiến lá vẫn xanh bình thường, nhưng về sau chuyển dần thành màu hơi vàng nhìn giống như bị thiếu dinh dưỡng, thiếu nước. Điều đặc biệt là trong khi các lá bánh tẻ bị hại nặng và đổi màu thì các lá non kế phía trên vẫn giữ nguyên màu tự nhiên của nó. Khi các lá non chuyển dần sang dạng bánh tẻ thì nhện cũng di chuyển dần đến những lá này để gây hại. Có những chủ vườn cho biết khi cây đang xanh tốt nếu chẳng may bị hại nặng thì cây đó không cần xử lý khoanh vỏ để cây ra hoa nhiều thì chúng cũng tự động ra nhiều hoa, trái. Nhưng sau đó trái non sẽ bị rụng nhiều. Do nhện làm mất màu xanh của diệp lục nên đã ảnh hưởng đến quang hợp của cây dẫn đến làm giảm năng suất và phẩm chất của trái mận.

Nhện thường xuất hiện và gây hại nhiều trong mùa khô ở Nam bộ. Vào mùa mưa có lẽ một phần do thời tiết mát mẻ ít phù hợp với nhện, mặt khác trong mùa này có những trận mưa lớn đã rửa trôi bớt nhện trên bề mặt của lá, nên tác hại của nhện trong mùa này ít, không đáng kể.

Để diệt trừ loại nhện này, có thể luân phiên sử dụng một trong các loại thuốc sau đây : Danitol 10 EC; Comite 73 BC; Nissorun 5 EC; Pegasus 500 SC; Ortus 5 SC; Polo 500 SC; Cascade 5 EC... Chú ý xịt ướt đều mặt trên của lá. Không nên xịt định kỳ mà phải theo dõi thường xuyên nếu thấy mặt trên của những lá bánh tẻ có nhiều nhện thì mới xịt thuốc và nhớ phải bảo đảm đủ thời gian cách ly của thuốc. Cũng có thể kết hợp với việc tưới nước bằng máy bơm có áp suất mạnh để rửa trôi bớt nhện trên lá.

KS. NGUYỄN DANH VÂN

HỎI : *Kỹ thuật trồng ớt ?*

ĐÁP :

1. Kỹ thuật trồng :

- Chọn giống chống chịu sâu bệnh tốt, xử lý hạt bằng Topsin, làm liếp ương cây đến 6 - 7 lá thật. Trước khi nhổ trồng nên bỏ nước 2 - 3 ngày cho rễ dài ra, chịu hạn tốt.

- Làm đất kỹ.

- Bón lót gồm : 30 kg vôi, 1 tấn phân chuồng, NPK 16 - 16 - 8 với lượng 15 - 20 kg trên 1.000 m².

- Làm luống cao 15 - 20 cm, ngang 1 m - 1,2 m.

- Mật độ trồng là 60 x 70 cm (25.000 cây trên hecta). Trước khi trồng thì đất phải tươi đủ ẩm, phun thuốc trừ cỏ Dual 720 ND để hạn chế cỏ về sau. Sau khi trồng nên tưới vừa đủ ẩm.

- Tia nhánh : Tia bỏ toàn bộ các nhánh phía dưới điểm phân cành đầu tiên.

2. Phòng trừ sâu bệnh :

- *Bệnh :*

+ Chết cây con : sau trồng 7 - 10 ngày ngừa bằng Topsin M, Carban.

+ Bệnh thán thư trên trái : có biểu hiện đốm tròn trên trái, lan rộng làm trái bị hư, rụng, nên phun các loại thuốc Score, Manzate... để phòng trị.

- *Sâu :*

+ Có sâu ập tấp, sâu xanh phá hại bông, trái non. Sử dụng luân phiên các loại thuốc Alphan, Match, Peran, Polytrin để phòng trị.

(Cây từ gieo đến thu hoạch khoảng 110 ngày).

KS. TRƯỞNG QUANG HOÀNG DŨNG

HỎI : Bệnh “nổ trái” trên cây ớt kiểng ?

ĐÁP : Bệnh “nổ trái” ớt mà các vùng trồng rẫy ở Nam bộ thường gọi chính là bệnh “Thán thư”. Bệnh này do nấm *Colletotrichum* spp. gây ra. Đây là một bệnh khá phổ biến ở các vùng trồng ớt, gặp điều kiện thuận lợi chúng thường gây thối trái ớt hàng loạt.

Bệnh thường xuất hiện và gây hại từ khi trái ớt bước vào giai đoạn già trở đi. Khi mới xuất hiện bệnh chỉ là những vết nhỏ, sau đó cứ lan rộng dần ra xung quanh cho đến khi trái chín, gặp điều kiện ẩm độ không khí cao thì tốc độ phát triển và lây lan của bệnh rất nhanh. Vết bệnh có thể lan rộng bao phủ toàn bộ vỏ trái, chỗ bị bệnh trở lên khô rồi chuyển dần sang màu xám hay nâu xám, làm cho trái teo tóp lại. Chỗ bị bệnh sẽ không thể sử dụng được (nếu trồng ớt để lấy trái ăn); Nếu trồng ớt làm kiểng (để thưởng thức vẻ đẹp của trái và của cả chậu ớt) thì chắc chắn sẽ không đẹp và rất khó bán. Đã có những ruộng ớt có đến trên 90% số trái bị “nổ”.

Bệnh gây hại chủ yếu trong mùa mưa và khi trái đã già chín trở đi. Tuy nhiên, nếu ở nơi thường bị bệnh hại nặng (do trồng ớt liên tục trong nhiều năm) thì bệnh có thể xuất hiện và gây hại nặng ngay cả trong mùa khô nếu gặp điều kiện ẩm độ cao (do sương mù hay do tưới nước nhiều, tưới liên tục) và ngay từ khi trái còn xanh làm cho trái non bị rụng.

Để phòng ngừa bệnh Thán thư nên áp dụng một vài biện pháp cơ bản sau :

- Không lấy trái ở những lô ớt đã bị bệnh để làm giống cho năm sau.

- Không nên trồng hoặc đặt những giỏ ớt trên nền đất thường xuyên trồng ớt, cà chua, cà pháo, bầu bí, thuốc lá trong nhiều năm.

- Do ớt kiểng thấp cây và thường có tàn nhiều lá, rậm rạp, vì thế nên trồng thưa hoặc đặt các giò ớt cách xa nhau tạo ra sự thông thoáng để nước tưới mau bốc hơi, không gây ra ẩm độ quá cao trong tán cây, từ đó hạn chế bớt sự phát sinh, phát triển của bệnh.

- Không nên lạm dụng tưới quá nhiều nước và tưới nhiều lần trong ngày, nhất là vào buổi chiều tối, dễ gây ẩm độ không khí cao vào ban đêm, tạo điều kiện thuận lợi cho bệnh phát sinh gây hại.

- Thường xuyên kiểm tra và thu gom những trái đã bị bệnh đem tiêu hủy để tránh lây lan.

- Khi chớm có bệnh cần dùng luân phiên một trong các loại thuốc sau đây để phòng trị : Score 250 EC (ND); Macozeb 80 WP; Vimancoz 80 BTN; Ricide 72 WP; Ridomil MZ 72 WP; Vimonyl 72 BTN; Copperzine WP; Zincopper WP; Copper-B 75 WP... Định kỳ khoảng 7-10 ngày xịt một lần.

KS. NGUYỄN DANH VÀN

HỎI : *Kỹ thuật trồng cà chua ?*

ĐÁP :

1. Kỹ thuật trồng :

Mùa mưa nên chọn giống chống chịu như : Red crown 250, Seagame 18. Không nên trồng trên nền đất trồng cà, ớt vụ trước. Cách trồng cũng giống như ớt, cũng tỉa cành như ớt. Giai đoạn cây còn nhỏ, chưa ra hoa không cho cây quá tốt, quá mập sẽ dễ bị chết xanh (do vi khuẩn).

2. Phòng trừ sâu bệnh :

- Về sâu : gồm các loại sâu ăn tạp, sâu đục trái, dòi đục lá, sâu vẽ bùa, rầy mềm : dùng các loại Alphan, Peran, Match, Polytrin, Ofunack, Oncol v.v... để phòng trị.

- Về bệnh :

+ Trên cà chua có bệnh đốm lá, thối trái, chết cây non. Dùng Score, Carban hay Topsin M phòng trị.

+ Bệnh chết xanh : do vi khuẩn nên nhổ bỏ thu dọn sạch cây bệnh.

+ Bệnh héo vàng : dùng Appencarb pha nước tưới vào gốc.

KS. TRƯƠNG QUANG HOÀNG DÙNG

HỎI : *Kỹ thuật trồng khoai cao ?*

ĐÁP : Đối với khoai cao thì kỹ thuật trồng bao gồm các bước như :

1. Kỹ thuật trồng :

- Làm đất kỹ

- Bón lót vôi và super lân.

- Lên luống cao 15 - 20 cm.

- Tạo mặt đất ẩm, phun thuốc trừ cỏ Dual 720 ND trước khi trồng.

- Chọn củ giống tốt, không sâu bệnh.

- Có thể rải vào mỗi hốc trồng một ít Basudin 10H, Vibasu 10H (1 kg/ 1.000m²) để ngừa sùng ăn rễ, củ.

- Tưới nước đủ ẩm để cây mọc đều vào lúc 20 - 25 ngày sau trồng, bón phân NPK 20 - 20 - 15 với lượng 120 kg/ ha, đến 45 - 50 ngày sau trồng bón phân NPK 15 - 10 - 15 với lượng 200 kg/ ha.

+ Trồng lấy củ thì thời gian từ trồng đến thu hoạch là 4 tháng.

+ Trồng lấy giống thì thời gian từ trồng đến thu hoạch là 6 tháng.

(Thời gian xuống giống khoai cao vào hai thời điểm là tháng 10 - 11 và tháng 6 dl).

2. Phòng trừ sâu bệnh :

- *Sâu hại* : Trên khoai cao thường bị bọ trĩ gây hại làm cho lá vàng có những chấm xám nhỏ li ti. Bọ trĩ ẩn dưới mặt lá. Dùng các loại thuốc Bassan, Polytrin, Bassa, Vibasa, Bian, v.v... để phun. Ngoài ra còn có một đối tượng gây hại rất quan trọng là nhện đỏ chúng ta có thể phòng trị bằng thuốc đặc trị là Rufast, Comite...

- *Bệnh hại* : Trên khoai cao thường bị bệnh ghẻ tấn công ở bẹ, lá do nấm gây nên và lây lan rất nhanh. Triệu chứng : trên lá, bẹ có các đốm tròn màu nâu sẫm, nhiều vết ăn lan ra làm bẹ, lá khô rụi đi. Phòng trừ : vệ sinh các bẹ lá bệnh thật sạch đem đốt. Dùng thuốc Manzate 80 WP pha 30-40 g/ 1 bình phun ướt đều bẹ, lá.

Nên phun với chất dính để tránh tuột nước thuốc.

KS. TRƯỞNG QUANG HOÀNG DÙNG

HỎI : *Làm thế nào kích thích sầu riêng ra hoa trái vụ, có nhiều quả và đạt chất lượng ?*

ĐÁP : Hóa chất "Cultar" và "Ethephan" thường được sử dụng để buộc Sầu riêng ra trái trái vụ hoặc cây ra trái không đúng thời vụ. Cultar là tên thương mại của loại Pharchlobutracle, thuộc chất kích thích sự tăng trưởng và giúp cho việc tạo thành mắt hoa của cây nhanh hơn bình thường. Sử dụng hai loại hóa chất này sau khi sầu riêng ra lá non ít nhất 1 - 2 bộ lá và lá đang trong thời kỳ gần già và chỉ nên dùng cho những cây từ 7 năm tuổi trở lên. Sử dụng 2 loại trên ở nồng độ 200 - 300cc với 20 lít nước sạch, phun xung quanh lá và ngọn đều khắp cả cây và nên phun vào lúc sáng sớm. Sau khi phun nên chăm sóc và tưới nước đều đặn cho cây. Không nên sử dụng hai loại hóa chất này nhiều hơn hai lần trong một năm và khi sử dụng nên thực hiện nghiêm

túc đúng theo quy trình hướng dẫn, đúng liều lượng. Nếu dùng liều cao hơn sẽ làm cho cây ngừng phát triển, gây thiệt hại cho cây trồng.

KS. NGUYỄN TIẾN DŨNG

HỎI : Vùng đất không có ao, có thể xây bể xi măng cho vịt đẻ tắm được không. Có 10 m² nuôi thả 50 con vịt có chật không. Thức ăn nào để vịt đẻ tốt. Cách phòng và trị bệnh cho vịt ?

ĐÁP : Có thể xây bể xi măng vì vịt đẻ cần có ao để tắm và phối giống. Với khoảng không gian 10 m², nuôi 50 con vịt thì có thể chấp nhận được. Để vịt đẻ tốt, cần cung cấp thức ăn đầy đủ và có chất lượng cho vịt như lúa, cám, bắp, con ruốc, cá lạt, bánh đậu nành, sinh tố polyvitamin... Vịt thường bị bệnh dịch tả, nên phòng bằng vaccin bệnh dịch tả vịt; đồng thời, để phòng trị một số bệnh khác như khẹt mũi vịt, bệnh E. coli, tụ huyết trùng... có thể sử dụng các kháng sinh tổng hợp hiện có bán trên thị trường.

KS. NGUYỄN THẮNG

HỎI : Có thể nuôi tôm nước ngọt chung với cá được không ?

ĐÁP : Không nên. Bởi vì tôm là loài giáp xác, trong quá trình sinh trưởng sẽ trải qua nhiều giai đoạn lột xác để tăng trưởng. Lúc này cơ thể tôm mềm yếu, khá năng tự vệ kém, vì vậy sẽ là món ăn ngon cho các loài cá nuôi chung; đặc biệt là các loại cá dữ như cá lóc, cá trê, cá tra, cá chép, cá tai tượng hoặc cũng có thể là mối ngon cho những con tôm khác. Còn nếu thích nuôi cá chép, có thể nuôi chung với các loài cá như cá hương, và cá mè trắng với mật độ là 5 con tôm và 1 con cá/ m².

KS. NGUYỄN VĂN HIỆP

Kinh nghiệm Nhà nông

KINH NGHIỆM TRỒNG LÚA SẠ KHÔ

Trong các vụ mùa vừa qua, tôi trồng lúa sạ khô tại ấp Tân Thành, xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang và trồng lúa tại quê nhà (Vĩnh Long), tôi đã áp dụng thành công và đạt được kết quả năng suất cao, ít tốn kém chi phí, đỡ tốn công, cây lúa ít đổ ngã, và hạn chế được sâu bệnh. Các biện pháp giúp tôi thành công trong việc trồng lúa sạ khô qua các vụ như sau :

Trước khi làm đất để gieo mạ cho 1 hecta nên bón 100 kg Super lân hoặc lân Văn Điển càng tốt. Cách khoảng 1 tuần mới sạ để cho đất hạ phèn (đất ngấm). Đến khi sạ xong thì rút cạn nước.

Sau khi sạ được hai đêm tôi bón phân đợt 1 với lượng như sau : 1 hecta bón từ 40 - 50 kg urê để cho bộ rễ và chồi được đâm ra mạnh, cây đồng đều. Chống sâu hại.

Bón đợt 2 khi mạ được 10 - 15 ngày tuổi gồm 50 - 70 kg urê, 20 - 30 kg Kali Agripac, 50 kg super lân và phân dưỡng lá cho 1 hecta. Vì trong đó có các chất dinh dưỡng không thể thiếu được nên ta cần sử dụng phân bón lá, khi sạ phân nên cho nước xăm xấp là tốt nhất.

Bón phân đợt 3 khi lúa được 20 - 25 ngày tuổi cho 1 hecta : 30 - 60 kg urê và 50 kg super lân và phân dưỡng lá. Nếu đất tốt khỏi thêm lân cũng được.

Bón thúc đợt 4 khi lúa 40 - 45 ngày tuổi cho 1 hecta : 30 - 40 kg urê, 30 - 50 kg kali và phân bón lá.

Thời gian này lúa nếu không có bệnh cũng xít giữa bệnh. Vì lúc này lúa giáp tán thường hay mắc bệnh. Và nên thăm đồng thường xuyên để kịp thời xử lý sâu bệnh xảy ra. Trong thời gian lúa 40 ngày tuổi trở lại không cần phải sử dụng thuốc hóa học để cho sinh vật có ích trên ruộng lúa phát triển tiêu diệt sự phát sinh của dịch hại. Thời gian lúa 10 - 25 ngày tuổi có bù lạch không cần dùng thuốc hóa học giữ mực nước 2 - 3 cm. Lúa 25 ngày tuổi cây phục hồi bình thường. Nếu có sâu đục thân và các loại sâu khác cũng không cần dùng thuốc hóa học. Thời gian lúa 20 ngày trở lên có sâu đục thân nên giữ nước xăm xấp để gốc lúa đâm chồi và nở nhánh khác. Cuối cùng không ảnh hưởng đến năng suất, nếu lúa 40 ngày trở lên có sâu hại ta mới sử dụng thuốc nên chọn thuốc ít độc với thiên địch có ích và môi trường để cho chúng có điều kiện thuận lợi phát triển như nhện Lycosa, nhện linh miêu, nhện chân dài, nhện lưới, bọ xít nước, bọ xít... bọ rùa đỏ, muồn muồn. chuồn chuồn kim v.v... trong ruộng lúa có rất nhiều loài chúng tiêu diệt sự phát sinh của dịch hại nên ta phải bảo vệ chúng.

Các biện pháp trên tôi áp dụng đạt kết quả năng suất cao, ít tốn kém khi áp dụng. Chúc bà con đạt năng suất cao, nông sản tốt trong vụ mùa sắp tới.

LÊ VĂN THẢO

Ấp Quang Trạch, Xã Trung Chánh,
Huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long.

KINH NGHIỆM TRỒNG LÚA TÀI NGUYÊN

Thưa bà con, tôi viết bài này chủ yếu là trao đổi với bà con kinh nghiệm làm giống lúa Tài Nguyên mà tôi và một số bà con đã đạt được năng suất cao. Chúng tôi đã áp dụng có hiệu quả trên vùng đất ở xã Thuận Mỹ và xã Thanh Vinh Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Thứ nhất là về khâu giống : ta nên chọn giống không có lẫn tạp và cứ 1 công 625 m² thì gieo 1 giạ lúa giống. Giai đoạn này ta không nên bón urê mà chỉ dùng khoảng 8 kg NPK 16-16-8 chia làm 2 lần, lần đầu là 10 ngày sau khi gieo bón 3 kg, lần sau là khi mạ được 45 ngày bón 5 kg.

Khi cấy ta nên cấy lúc mạ được 45 đến 55 ngày tuổi. Trước khi nhổ mạ ta nên sử dụng 100cc Fujione + 50g Padan và sau đó 3 ngày thì mới nhổ mạ.

15 ngày sau khi cấy, trên ruộng bắt đầu có cỏ chác, cỏ lác, ta sử dụng thuốc diệt cỏ 2,4D liều lượng là 50g/ công.

Sau đó 3 ngày ta bón 10 kg phân Dầu Trâu 998/ công và phun 100cc Fujione + 70 g Padan.

Cách đó 15 ngày sau, bón 4 kg NPK 16-16-8.

Bón đón đồng : ta tính từ ngày gieo mạ đến ngày đón đồng là ngày thứ 135. Mỗi công ta bón 12 kg Dầu Trâu 999, sau đó phun 50g Kasai và 80g Padan. Khi lúa trở đều, nếu trời không mưa thì bón rước hạt với 2 kg urê/ công.

Trên đây là kinh nghiệm mà bà con quê tôi đã áp dụng thành công đối với lúa Tài Nguyên. Kính chúc bà con đạt kết quả cao.

TỔNG VĂN TÔN

Ấp Bình Thạnh 3, Xã Thuận Mỹ,
Huyện Châu Thành, Tỉnh Long An.

Giới thiệu sản phẩm

QUY TRÌNH SỬ DỤNG THUỐC BVTV CHO CÂY LÚA THÂM CANH

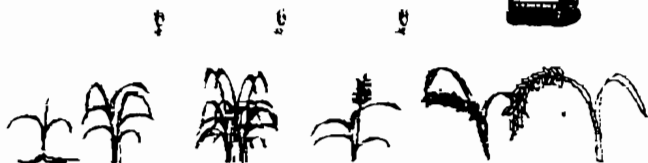


Sofit

TILT SUPER/
Bonanza

TILT SUPER/
Tilt

TILT SUPER
Tilt



Đẻ nhánh

Đòng

Trổ

Chín

Thu hoạch

Trừ lúa cỏ,
cỏ dại

Trừ dóm vằn,
phồng vàng lá,
cháy lá.

Trừ lem lép
hạt, dóm vằn,
phồng vàng lá,
cháy lá.

Trừ lem lép
hạt, dóm vằn,
phồng vàng
lá (nếu cần)

1. Thuốc trừ cỏ:

- **SOFIT 300ND:** Thuốc trừ cỏ mầm chọn lọc cho ruộng lúa sạ. Đặc trị **cỏ lồng vực, cỏ đuôi phụng**. Sử dụng sớm từ ngay sau khi kết thúc làm đất trong vòng 1-2 ngày, ngoài tác dụng tăng hiệu quả trừ cỏ còn diệt tốt lúa cỏ, lúa nền trong đất.

2. Thuốc trừ bệnh cây:

- **TILT 250 ND:** Thuốc trừ bệnh phổ rộng, phòng trừ nhiều bệnh cho lúa, cây trái. Sử dụng cho lúa ở thời điểm 55 - 60 ngày sau sạ (trước khi trổ bông). Đặc trị bệnh **Lem lép hạt** cho lúa và có tác dụng dưỡng cây, dưỡng hạt. Hạt sáng chắc.

- **TILT SUPER 300 ND:** Thuốc trừ bệnh phổ rộng, tác dụng nổi bật phòng trừ nhiều loại bệnh cho cây lúa, màu, cây ăn trái. Đặc trị

Đốm vằn, Lem lép hạt cho lúa có thể sử dụng ở thời điểm 40 ngày sau sạ để trừ bệnh đốm vằn, ngừa vàng lá (chín sớm), cháy lá và phun lại lần 2 trước khi lúa trổ bông để trừ các bệnh đốm vằn, vàng lá, lem lép hạt giúp cho hạt lúa mẩy, sáng, chắc cho năng suất cao phẩm chất tốt.

- **BONANZA 100 DD**: Đặc trị bệnh **Đốm vằn** cho lúa. Thuốc trừ bệnh phổ rộng, phòng trừ nhiều bệnh cho lúa, màu... Có tính **thấm cực nhanh vào cây**, không bị rửa trôi, thích hợp mọi điều kiện thời tiết, nhất là lúc mưa dầm.

3. Thuốc trừ sâu:

- **Basudin 10 H, Basudin 40 ND, Basudin 50 ND**: Diệt trừ các loại sâu đục thân, sâu ăn lá, sâu cuốn lá.

- **Selecron 500 ND**: thuốc phổ rộng diệt trừ nhiều loại sâu cuốn lá, sâu phao, sâu đàn, bọ xít hôi, bọ xít đen... thay thế cho Monitor, Azodrin đã bị cấm sử dụng.

- **Actara 25 WG**: thuốc trừ các loại rầy và trừ sâu thế hệ mới. Hiệu quả cao, ít độc với môi trường sống.

Tủ sách
BẠN NGHE ĐÀI

---*---

Chịu trách nhiệm xuất bản : **LÊ VĂN THỊNH**

Phụ trách bản thảo : **NGUYỄN THÀNH VINH**

Biên tập - sửa bài : **VŨ HỮU KỲ BÁ**
PHẠM THỊ KIM CHI

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

D14 - Phương Mai - Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại (04) 8523887 - 8525070 - 8521940

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP

58 Nguyễn Bình Khiêm, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại (08) 8297157 - 8299521

In 3.030 bản, khổ 13 x 19cm tại C.ty In Bao bì và XNK Bộ Thủy sản
Giấy chấp nhận đề tài số 1486/XB - QLXB do Cục xuất bản
cấp ngày 15/12/1999. In xong và nộp lưu chiểu tháng 8/2000

QUY TRÌNH SỬ DỤNG THUỐC BVTV ĐẠT HIỆU QUẢ CAO CHO LÚA THÂM CANH

Sofit



Trừ lúa cỏ
và cỏ dại

Tilt SUPER
hoặc **Bonanza**



Trừ dóm vằn,
phòng vàng lá,
cháy lá.

Tilt SUPER **Tilt SUPER**



Trừ lem lép hạt,
dóm vằn,
phòng vàng lá,
cháy lá.



Trừ lem lép hạt,
dóm vằn,
phòng vàng lá,
cháy lá.



1 Sạ 1 2 3 4

Đẻ nhánh

Đòng

Trổ

Chín

Thu

Sofit® 300 ND

CHUYÊN GIA TRỪ CỎ và LÚA CỎ



Bonanza® 100 DD

“Mưa sa không sợ
Đóm vằn không lo”



Tilt super®

300 ND

BE BỒ CHỨA LÚ

15718

NOVART

63 - 630
NN - 2000 - 55/1486 - 99

GIÁ : 3.50